

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 45/QM-DNPBG

- Tên mẫu/Name of sample: Theo phụ lục
- Vị trí lấy mẫu: Sampling location: Theo phụ lục
- Mã mẫu Theo phụ lục
- Tên/địa chỉ khách hàng: Name/Address of customer Nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang
- Mô tả mẫu/Description: 04 Chai nhựa 1000 mL
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 04/03/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: Diệp Văn Hùng
- Thời gian thử nghiệm/ testing time: 04/03 – 10/03/2025
- Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Test result				Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2021/BG	Kết luận Conclusion
				01	02	03	04		
1	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100 mL	0	0	0	0	< 3	Đạt
2	E. coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100 mL	0	0	0	0	< 1	Đạt
3	Arsenic (As) (*)	SMEWW 3113B:2023	µg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	10	Đạt
4	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500- Cl- F:2023	mg/L	0.81	0.53	0.30	0.41	0.2 – 1.0	Đạt
5	Độ đục (*)	TCVN 12402: 1-2020	NTU	0.11	<0.1	<0.1	<0.1	2	Đạt
6	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C:2023	TCU	<3	<3	<3	<3	15	Đạt
7	Mùi, vị (*)	SMEWW 2150B&2160B	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
8	pH (*)	TCVN 6492:1999	-	7.45	7.47	7.46	7.52	6.0 – 8.5	Đạt
9	Chỉ số Permanganat (*)	TCVN 6186:1996	mg/L	1.15	1.15	1.15	1.09	2	Đạt
10	Độ cứng tính theo CaCO ₃ (*)	SMEWW 2340C:2023	mg/L	82	86	86	84	300	Đạt
11	Clorua, Cl ⁻ (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	10.28	9.93	10.63	10.28	250	Đạt
12	Mn tổng số (*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.1	Đạt
13	Nhôm (Al) (*)	SMEWW 3500-AL B:2023	mg/L	0.03	0.03	0.03	0.04	0.2	Đạt
14	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (*)	SMEWW4500 NO ₂ ⁻ B:2023	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.05	Đạt
15	Sắt tổng số (Fe) (*)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.3	Đạt
16	Sunphat (SO ₄ ²⁻) (*)	EPA- Method-375.4 1978	mg/L	10.73	10.47	10.60	10.38	250	Đạt

Ghi chú:

- (*): Phép thử được công nhận VILAS.

- QCDP 01:2021/BG: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- KPH: Không phát hiện; giới hạn phát hiện của As: 1 µg/L; NO₂⁻: 0.0015 mg/L; Mn: 0.01 mg/L; Fe: 0.015 mg/L.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2025

XÉT NGHIỆM VIÊN

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ
TẦNG NƯỚC DNP - BẮC GIANG

Phạm Văn Năm

Đào Thị Ngọc Hà



GIÁM ĐỐC

Bùi Đức Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s).
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

DNP.QM.P.F 11/01

Lần ban hành: 02

Số xét/ngày:

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 45/QM-DNPBG

PHỤ LỤC

TT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu
1	0325745/829	Sau bơm II, Nhà máy nước DNP Bắc Giang	Nước sinh hoạt	01
2	0325745/830	Điểm đầu nối Minh Khai	Nước sinh hoạt	02
3	0325745/831	Điểm đầu nối Song Khê	Nước sinh hoạt	03
4	0325745/832	Hộ dân: Ngô Văn Cường, TDP Lèo TT Kép, Lạng Giang, Bắc Giang.	Nước sinh hoạt	04

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/
The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/
The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

DNP.QM.P.F 11/01

Lần ban hành: 02

Soát xét/ngày:

Trang: 2/2